

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 37/2018/HS-ST

Ngày: 05-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Sua;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại Nhà văn hóa liên ấp Thanh Hùng- Thanh Hòa, xã Thanh Đ, huyện Châu Thành, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Quốc C, sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp Thanh P, xã Thanh Đ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc T và bà Lê Cẩm H; vợ con chưa có; tiền án không, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22-4-2018, tạm giam ngày 25-4-2018. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 21-4-2018, Công an huyện CT, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra thì phát hiện Phạm Quốc C trú tại ấp Thanh P, xã Thanh Đ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh đang sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng ngủ riêng của C cùng với Trần Minh D, Trần Thanh Q. Tang vật thu giữ gồm 01 bịch ma túy (dạng ma túy đá) cùng một số vật chứng khác.

Quá trình điều tra còn chứng minh được: Khoảng 18 giờ ngày 21-4-2018, Võ Văn Tiền điện thoại cho Phạm Quốc C hỏi mua ma túy thì C trả lời hết khi nào có sẽ điện thoại. Đến khoảng 19 giờ, C điều khiển xe mô tô đến khu vực Mít Một thuộc xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành gặp một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua 01 bịch ma túy dạng đá với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua, C điều khiển xe về nhà thì gặp Trần Minh D và Hoa (bạn gái của D) nên rủ vào phòng riêng của C sử dụng ma túy. C vào phòng riêng đổ một ít ma túy dạng đá vào bộ sử dụng ma túy và phân ra 01 gói nhỏ để bán cho Tiền, phần còn lại thì C để dưới nền gạch. Sau đó, C điện thoại cho Tiền ra khu vực trường mầm non Thanh Đ thuộc xã Thanh Đ gặp để bán cho Tiền gói ma túy C vừa phân ra với số giá tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Ngoài lần bị bắt quả tang, C còn khai thêm trước đó bán cho Võ Văn Tiền 04 lần, Lê Văn Tiến 04 lần, Bùi Đông Hảo 03 lần, mỗi lần C bán 01 gói ma túy dạng đá với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Phạm Quốc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám số: 393/KL-KTHS ngày 23-4-2018 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín, có một đầu kéo xếp viền xanh (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trong đó có khối lượng là 0,2096 gam.

Tại bản cáo trạng số: 35/QĐ-KSĐT ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Quốc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc C từ 07 đến 08 năm tù.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo C tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì bào chữa cho mình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và có cơ hội sớm làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Quốc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Việc mua bán, sử dụng các chất ma túy gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội được pháp luật hình sự điều chỉnh nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo C nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện nên cần thiết xử phạt bị cáo một mức án tương xứng, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và tự thú những lần phạm tội trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối bị cáo.

Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo C không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- 01 bì thư niêm phong ghi số vụ: 393, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký xác nhận của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và Nguyễn Văn Nguyễn. Kết quả giám định của gói niêm phong này có chứa thành phần Methamphetamine, đây là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung hiệu J2 màu vàng, số Imel: 359046087954616; Imel: 359047087954614. Đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tiền Việt Nam: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, là tiền do bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp nhựa bên trong có chứa nhiều bịch nylon màu trắng viền đỏ; 01 cây kéo kim loại; 02 ống thủy tinh; 01 bật lửa, đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền bán ma túy cho Tiền 04 lần trước đó, mỗi lần 200.000 đồng, tổng cộng là 800.000 đồng; bán cho Tiền 04 lần, trong đó có 02 lần 200.000 đồng và 02 lần 100.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng; bán cho Hảo 03 lần, trong đó có 01 lần 100.000 đồng và 02 lần 200.000 đồng, tổng cộng là 500.000 đồng. tổng cộng các lần là 1.900.000 đồng. Đây là tiền mua bán ma túy mà có nên buộc bị cáo C nộp lại, sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 70L1-6063, giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoa Mộc Lan, sinh năm 1971. Đây là xe mô tô của gia đình bị cáo, bị cáo C lấy xe làm phương tiện đi bán mua túy gia đình không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không thu giữ nên không xử lý.

[5] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với Trần Minh D và Trần Thanh Q đã bị Công an xã Thanh Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Phạm Quốc C** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc C 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22-4-2018 (ngày tạm giữ).

Bị cáo C không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số vụ: 393, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký xác nhận của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và Nguyễn Văn Nguyễn.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng, số Imel: 359046087954616; Imel: 359047087954614.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp nhựa bên trong có chứa nhiều bịch nylon màu trắng viền đỏ; 01 cây kéo kim loại; 02 ống thủy tinh; 01 bật lửa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, là tiền do bán ma túy mà có.

Buộc bị cáo Phạm Quốc C nộp lại số tiền mua bán ma túy là 1.900.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ Toạ Phiên Tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng